TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **294/**2025/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 22 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 43/2025/TLST-HNGĐ ngày 136/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025, về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Lê Thu H**, sinh năm 1993;

Căn cước công dân số 001193008xxx;

Đăng ký thường trú: Số F ngách D ngõ A Đường L, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Bùi Minh N**, sinh năm 1990;

Căn cước công dân số 001090008xxx;

Đăng ký thường trú: Phòng 7 nhà B tập thể nhà máy T, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Lê Thu H và anh Bùi Minh N**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Con chung: Xác nhận chị H, anh N có 02 con chung là Bùi Lê Nhật H1 (nam), sinh ngày 17/4/2021; Bùi Hà Hạnh P (nữ), sinh ngày 06/5/2024. Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; anh N cấp dưỡng nuôi hai con chung là 2.000.000 đồng/tháng (1.000.000 đồng/tháng/con). Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 4

năm 2025 cho đến khi cháu H1, cháu P đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị H, anh N đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

- Nợ chung: Chị H, anh N xác nhận không có nên không xét.

- **Án phí**: Chị H tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng (từ chối nhận lại tạm ứng án phí), trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp trực tuyến - Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 3108471 ngày 29/02/2025 (theo Thông báo số 139 ngày 28/02/2025; Mã tham chiếu G22.99.7-250228742880).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND p. T, Thanh Xuân, Hà Nội (ngày 22/02/2021; Số 100).
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hà